



Trung tâm Phân tích và Tư vấn Đầu tư

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC THÁNG 10/2024

Đón đầu Dòng chảy



- Trên toàn cầu, tâm lý đầu tư vào các quỹ cổ phiếu ở trạng thái tích cực hơn sau quyết định giảm lãi suất của FED đi kèm số liệu kinh tế nghiêng nhiều về kịch bản “hạ cánh mềm”. Bên cạnh đó, các biện pháp kích cầu mạnh mẽ từ Trung Quốc đã thu hút dòng tiền vào TTCK là điểm nhấn nổi bật trong tháng 9. Tại Việt Nam, tháng 9 cũng đánh dấu sự cải thiện rõ nét ở dòng tiền khối ngoại. Trong khi quy mô rút vốn của nhóm ETFs tiếp tục thu hẹp, các quỹ chủ động có dấu hiệu mua ròng trở lại qua kênh khớp lệnh và tập trung nhiều nhất ở nhóm Chứng khoán, nhờ tác động tích cực từ lộ trình hỗ trợ giao dịch cho khối ngoại. Tỷ trọng giao dịch của khối ngoại cũng tăng lên gần 14% trên HOSE, cao nhất kể từ tháng 4/2023.
- Về vĩ mô, số liệu tăng trưởng 7,4% của GDP Q3.2024 cho thấy sức bật mạnh mẽ của nền kinh tế trong tiến trình phục hồi. Theo đó, việc đạt được kịch bản tăng trưởng 6,5% - 7,0% cho năm 2024 là khả thi và Chính phủ cũng đã đặt ra kế hoạch tăng trưởng 2025 khá tham vọng với kỳ vọng vào động lực từ tiêu dùng và đầu tư công.
- Sang tháng 10, TTCK Việt Nam có khả năng tiếp tục đón nhận các sự kiện hầu hết theo chiều hướng tích cực. Theo quy mô vốn hóa, tỷ trọng GTGD phân bổ dành cho nhóm VN30 đang ở mức 50% - cao nhất kể từ đầu năm nhờ giao dịch mạnh hơn ở nhóm Ngân hàng và một số mã Bất động sản trụ cột. Ngắn hạn, một nhịp dừng tích lũy là cần thiết, tuy nhiên tăng trưởng LN doanh nghiệp niêm yết mạnh hơn về cuối năm 2024 và 2025 sẽ đưa TTCK quay lại xu hướng đi lên.
- **Danh mục khuyến nghị tháng 10: Thêm mới:** KDH, VCI, HPG, VPB, HAH – **Nắm giữ:** CTG – **Loại ra:** VLB, MWG, VNM, DPR.

1

DÒNG TIỀN ĐẦU TƯ TRÊN TOÀN CẦU



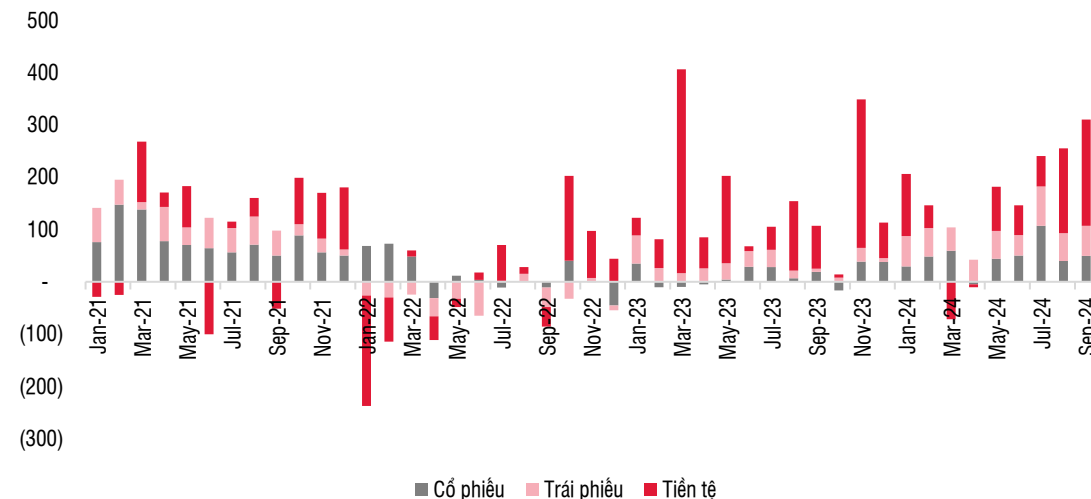
Dòng tiền vào các tài sản tài chính phân hóa trong tháng 9

- **Quỹ cổ phiếu toàn cầu tích cực trong nửa cuối tháng 9.** Sau nửa đầu tháng 9 thận trọng nhằm chờ đợi kết quả cuộc họp chính sách FOMC tháng 9, dòng tiền vào các quỹ cổ phiếu tăng tốc trở lại trong nửa cuối tháng khi tâm lý đầu tư chuyển hướng tích cực nhờ động thái nới lỏng từ Fed hay các NHTW lớn khác. Chốt tháng dòng tiền vào các quỹ cổ phiếu vào ròng 48,2 tỷ USD.
- **Nhu cầu vào quỹ trái phiếu và quỹ thị trường tiền tệ khả quan.** Nhu cầu phân bổ vào các quỹ trái phiếu vẫn duy trì đà tích cực trong tháng 9 khi lo ngại về suy thoái vẫn hiện hữu và có những biến động mạnh trên thị trường cổ phiếu vào đầu tháng 9. Tương tự, dòng tiền vào quỹ thị trường tiền tệ tăng mạnh trong nửa đầu tháng 9 và hạ nhiệt dần trong tuần cuối tháng khi Fed có động thái cắt giảm lãi suất mạnh mẽ. Kết tháng, quỹ trái phiếu và thị trường tiền tệ lần lượt vào ròng 57,6 tỷ USD và 203 tỷ USD.

Tính chung trong 9 tháng năm 2024, dòng tiền vào các tài sản tài chính đều duy trì nhịp độ vào ròng tích cực, với giá trị đạt 421,4 tỷ USD cho Quỹ cổ phiếu, 478 tỷ USD cho Quỹ trái phiếu và 650,3 tỷ USD cho Quỹ thị trường tiền tệ.

Tâm lý đầu tư vào các quỹ cổ phiếu ở trạng thái tích cực hơn sau động thái từ Fed và số liệu kinh tế Mỹ đang nghiêng nhiều ở kịch bản “hạ cánh mềm” hay những biện pháp kích cầu mạnh mẽ từ phía Trung Quốc. Dòng tiền vào các quỹ cổ phiếu nhiều khả năng ghi nhận sự bứt phá trong tháng 10 nếu KQKD Quý 3 của doanh nghiệp đạt hoặc vượt kỳ vọng. Tuy nhiên, biến động chính trị Trung Đông và bầu cử tại Mỹ cũng giúp cho dòng tiền vào quỹ trái phiếu duy trì nhịp độ khả quan.

Dòng vốn đầu tư vào các tài sản tài chính theo tháng (tỷ USD)



Tâm lý đầu tư của các nhà quản lý quỹ (%)



Nguồn: BofA, EPFR



DÒNG TIỀN ĐẦU TƯ VÀO QUỸ CỔ PHIẾU

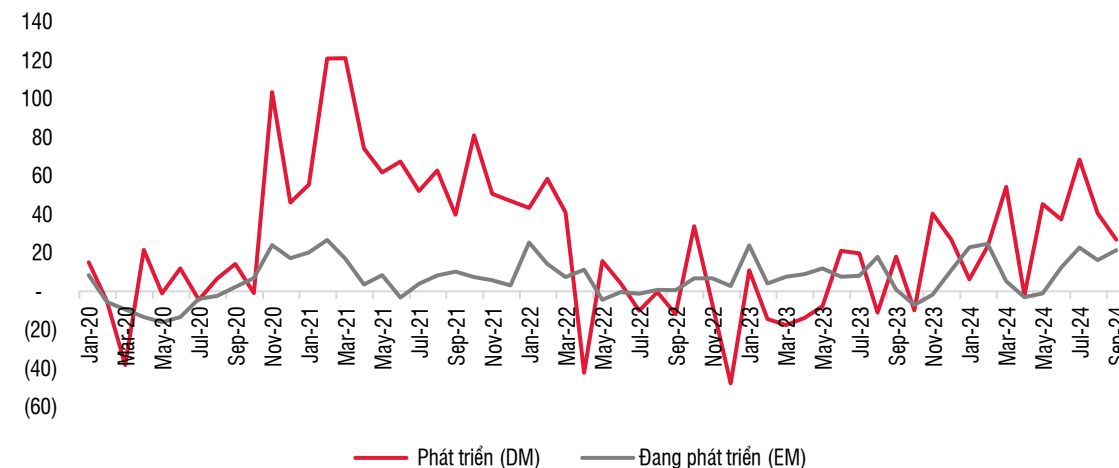
SSI

Trong tháng 9, dòng vốn vào thị trường phát triển (+26,8 tỷ USD) không có nhiều sự khác biệt so với thị trường đang phát triển (+21,4 tỷ USD).

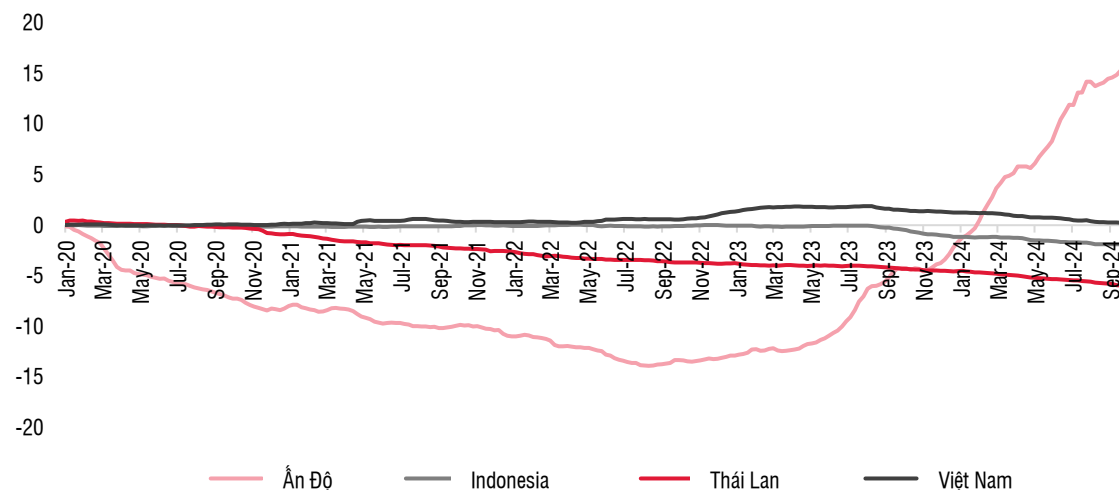
- **Dòng vốn vào quỹ cổ phiếu thị trường phát triển (DM) vào ròng 26,8 tỷ USD, tập trung vào nửa cuối tháng.** Tính chung 9 tháng, dòng vốn giải ngân 300 tỷ USD vào quỹ thị trường phát triển, trong đó thị trường Mỹ tiếp tục thu hút dòng tiền (+24,5 tỷ USD và 249 tỷ USD cho 9 tháng) nhưng giảm 16% so với tháng trước. Độ rộng thị trường được cải thiện và nhóm các cổ phiếu chu kỳ (như bất động sản, bán lẻ và truyền thông) ghi nhận dòng tiền phân bổ tích cực hơn so với nhóm công nghệ.
- **Dòng vốn vào cổ phiếu thị trường đang phát triển (EM) tích cực nhờ đồng USD suy yếu và động thái nới lỏng từ Trung Quốc.** Dòng vốn tăng mạnh lên 21,4 tỷ trong tháng 9. Phần lớn dòng tiền là từ các quỹ ETF phân bổ vào thị trường Trung Quốc (+15,5 tỷ USD), tập trung vào nửa cuối tháng và các quỹ chủ động cũng đã bắt đầu có tín hiệu giải ngân trong những ngày cuối tháng 9. Thị trường Ấn Độ vẫn ghi nhận vào ròng tháng thứ 18 liên tiếp và đáng chú ý, dòng tiền tiếp tục tín hiệu bắt đầu quay trở lại khu vực Đông Nam Á, với điểm sáng ở Indonesia (+51,5 triệu USD) và Malaysia (+24,5 triệu USD).

Dòng tiền vào các quỹ cổ phiếu vẫn được kỳ vọng tích cực trong tháng 10 khi Quý 4 thường là quý có kết quả tích cực trên thị trường cổ phiếu. Tuy nhiên, biến động về bầu cử và tỷ trọng phân bổ cổ phiếu của KHTC và KHCN ở Mỹ đều đang cao hơn mức trung bình dài hạn tiềm ẩn rủi ro đảo chiều ở thị trường Mỹ trong trường hợp KQKD Quý 3 kém tích cực trong khi điểm sáng sẽ đến từ các thị trường đang phát triển có câu chuyện riêng biệt và định giá hấp dẫn.

Dòng vốn đầu tư vào các quỹ cổ phiếu (Tỷ USD)



Dòng vốn đầu tư lũy kế từ 2020 vào thị trường cổ phiếu trong khu vực (Tỷ USD)



Nguồn: EPFR



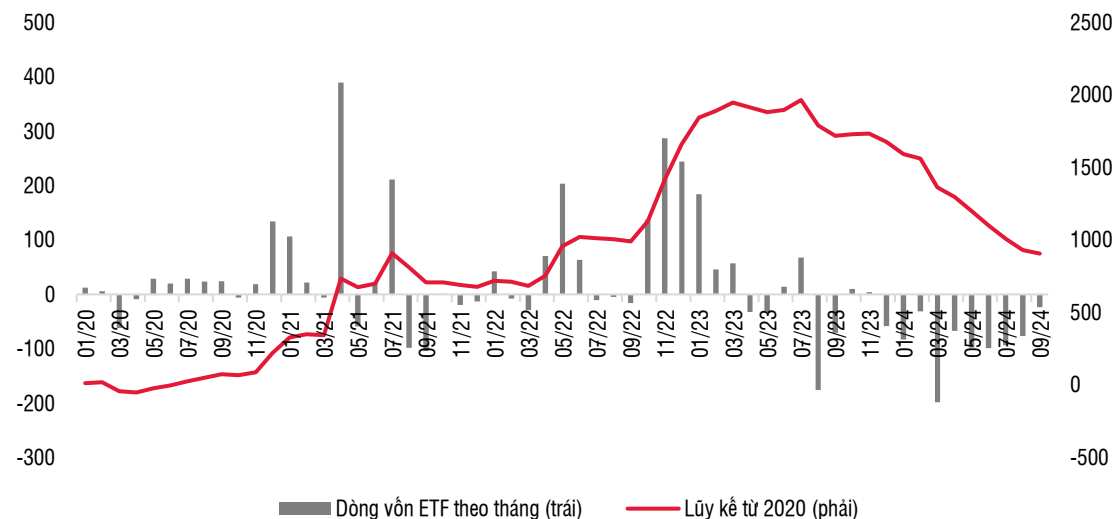
2

DÒNG TIỀN ĐẦU TƯ TRÊN TTCK VIỆT NAM



- **Các quỹ ETF duy trì đà rút vốn liên tục từ đầu năm, tuy nhiên quy mô rút vốn tiếp tục thu hẹp.** Giá trị rút vốn trong tháng 9 ghi nhận ở mức -713 tỷ đồng, là mức thấp nhất kể từ đầu năm. Tính từ đầu năm, các quỹ ETF đã rút ròng tổng cộng 20,93 nghìn tỷ, tương đương -27,6% tổng tài sản vào cuối năm 2023, đưa tổng tài sản các quỹ ETF về 60,8 nghìn tỷ đồng.
- **Áp lực rút vốn vẫn tập trung nhiều nhất ở quỹ Fubon (-627 tỷ),** quỹ này đã bị rút ròng -5,1 nghìn tỷ kể từ đầu năm 2024. Bên cạnh đó, các quỹ DCVFM VN30 (-195 tỷ), VanEck (-109 tỷ) và SSIAM VNFIN Lead (-26 tỷ) tiếp tục bị rút ròng nhưng với quy mô giảm dần.
- **Ở chiều ngược lại, xu hướng tích cực xuất hiện ở quỹ DCVFM VNDiamond** khi quỹ này ghi nhận dòng vốn vào ròng +231 tỷ lần đầu tiên sau 9 tháng rút ròng với tổng giá trị -10,25 nghìn tỷ. Bên cạnh đó, quỹ KIM Growth VN30 (+88 tỷ) duy trì dòng vốn vào tích cực.

Dòng vốn ETF trên thị trường Việt Nam (Triệu USD)



Biến động tổng tài sản của các Quỹ ETF Việt Nam (Tỷ USD)

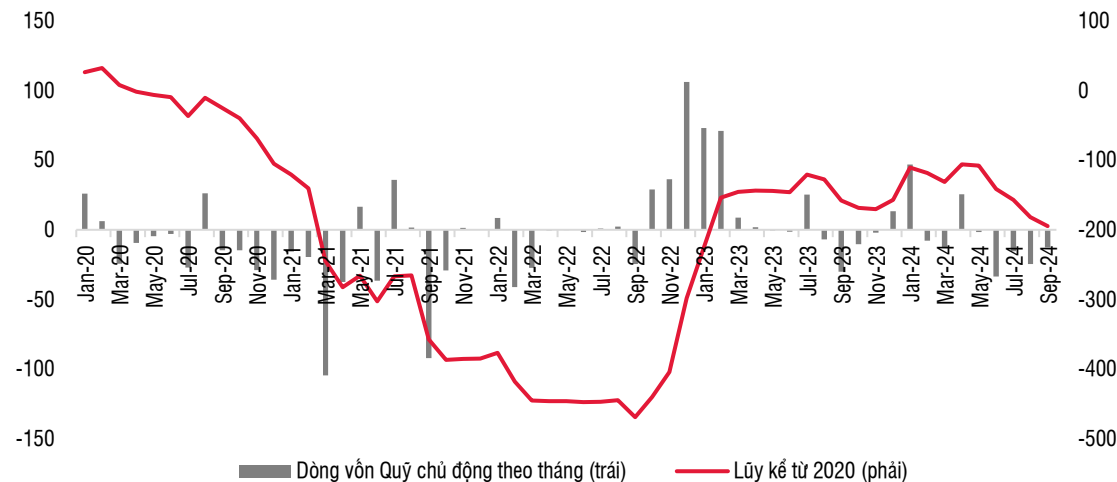


Nguồn: EPFR

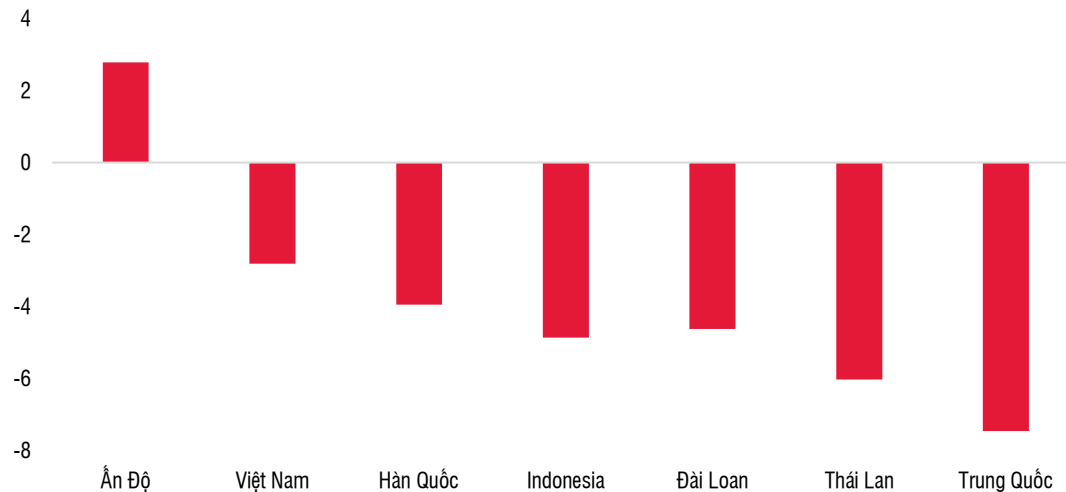


- **Các quỹ chủ động vẫn duy trì trạng thái bán ròng trong tháng 9, với tốc độ hạ nhiệt hơn nhiều so với tháng 8.** Đáng chú ý, dòng tiền từ các quỹ chủ động chỉ đầu tư vào Việt Nam đã bắt đầu quay trở lại trong tuần cuối tháng 9 với xu hướng mạnh mẽ từ nhóm quỹ Thái Lan. Tính tổng chung, các quỹ chủ động chỉ đầu tư vào Việt Nam đã rút ròng khoảng 320 tỷ đồng trong tháng 9 (thấp hơn so với mức 600 tỷ trong tháng 8).
- **Xu hướng tích cực trên cũng tương đồng với trạng thái mua/bán ròng của khối ngoại trên thị trường, khi khối ngoại mua ròng khoảng 1 nghìn tỷ đồng trên kênh khớp lệnh trên sàn HOSE.**
- **Thông thường, dòng tiền của quỹ đầu tư vào thị trường cổ phiếu Việt Nam sẽ có độ trễ so với các nước khác trong khu vực và với xu hướng vào ròng ở Malaysia và Indonesia, chúng tôi kỳ vọng các quỹ chủ động sẽ tiếp tục xu hướng phân bổ tỷ trọng vào Việt Nam trong thời gian tới.**
- **Điểm sáng trong tháng 9 là Bộ Tài chính đã chính thức ban hành Thông tư sửa đổi 4 thông tư liên quan đến nhà đầu tư tổ chức nước ngoài có thể giao dịch mua cổ phiếu không yêu cầu có đủ tiền và lộ trình công bố thông tin bằng tiếng Anh.** Đây sẽ là cơ sở để FTSE Russell đánh giá tích cực trong kỳ công bố vào đầu tháng 10. Sản phẩm này cũng giúp các Quỹ đầu tư nước ngoài có thể chủ động dòng tiền và từ đó cải thiện thanh khoản giao dịch.

Dòng vốn từ các quỹ chủ động chỉ đầu tư vào Việt Nam (Triệu USD)



Lũy kế dòng vốn từ các quỹ chủ động trong năm 2024 (% tổng tài sản)



Nguồn: EPFR



3

KINH TẾ VIỆT NAM THÁNG 9 NĂM 2024



Số liệu vĩ mô Quý 3 năm 2024 cho thấy sức bật mạnh mẽ của nền kinh tế:

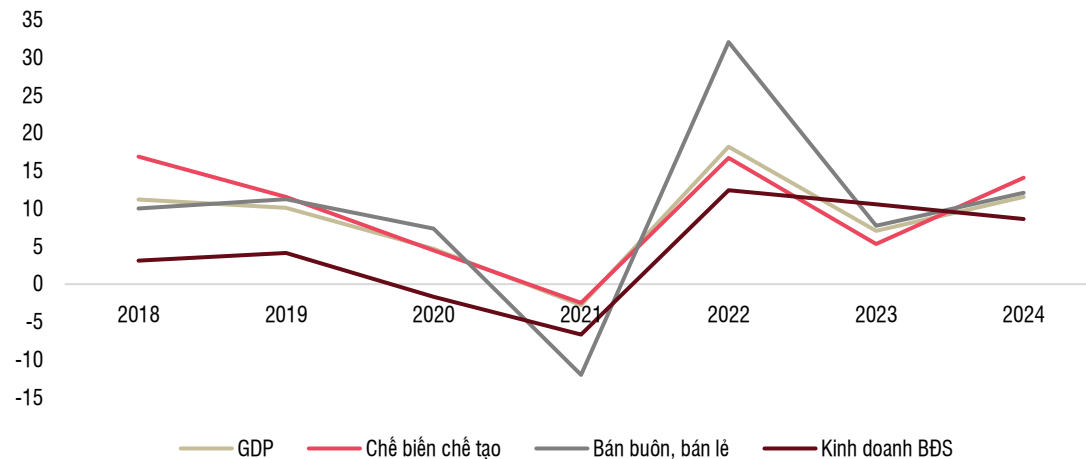
- Tăng trưởng GDP Quý 3 bất ngờ ghi nhận mức tăng trưởng 7,4% svck – vượt xa kỳ vọng và cho thấy ảnh hưởng của bão Yagi lên tăng trưởng là không lớn. Tăng trưởng GDP 9 tháng đầu năm đạt 6,82% và xu hướng phục hồi luân phiên duy trì.
- Sản xuất chế biến chế tạo ghi nhận đà mở rộng mạnh khi cả chỉ số sản xuất IIP hay xuất khẩu đều tăng trưởng hai chữ số trong Quý 3 và đánh giá PMI tháng 9 có thể bị tác động ngắn hạn từ bão Yagi.
- Tiêu dùng chưa có quá nhiều khác biệt so với các tháng trước đó và doanh thu bán lẻ hàng hóa và dịch vụ chỉ ghi nhận mức tăng khiêm tốn (5,8% - sau khi đã loại trừ lạm phát).
- Dòng vốn FDI tiếp tục xu hướng khả quan trong khi tỷ lệ giải ngân đầu tư công tương đối chậm.
- Các cân đối vĩ mô được đảm bảo: Lạm phát bình quân đạt 3,88% - nằm trong mức mục tiêu của Chính phủ hay tăng trưởng tín dụng, M2 và huy động vốn đều chỉ ra xu hướng cân bằng hơn trong việc điều hành chính sách tiền tệ.
- Tỷ giá ổn định trong tháng 9 và thanh khoản dồi dào giúp lãi suất trên cả thị trường 1 và thị trường 2 ổn định.

Nhìn chung, với số liệu tích cực của tăng trưởng trong Quý 3, việc đạt được kịch bản tăng trưởng 6,5% - 7,0% cho năm 2024 là khả thi và Chính phủ cũng đã đặt ra kế hoạch tăng trưởng 2025 khá tham vọng với kỳ vọng vào sự phục hồi trong tiêu dùng và đầu tư công. Trong tháng 10, tâm điểm sẽ đến từ kỳ họp tháng 10 việc sửa đổi các Luật quan trọng như Luật Thuế VAT, Luật Thuế TNDN hay một luật sửa đổi nhiều luật trong đó có Luật Chứng khoán và các Luật liên quan đến đầu tư công.

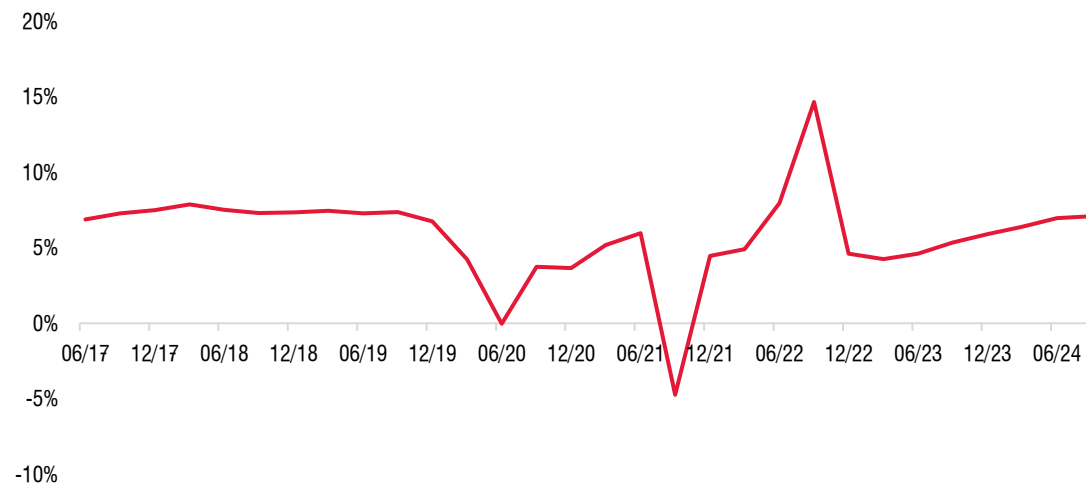


- Tăng trưởng GDP Quý 3/2024 bất ngờ ghi nhận mức tăng trưởng 7,4% svck – vượt xa kỳ vọng và cho thấy ảnh hưởng của bão Yagi lên tăng trưởng là không đáng kể. Động lực chính từ ngành chế biến chế tạo với mức tăng trưởng 2 chữ số.
- Tính chung 9 tháng, động lực tăng trưởng chính duy trì ở ngành chế biến chế tạo (+9,76% svck). Khu vực dịch vụ ghi nhận mức tăng khiêm tốn (+6,95% svck) trong đó các nhóm ngành cấp 2 như bán lẻ, tài chính/ngân hàng hay bất động sản có tăng nhẹ trong Quý 3.
- Xét về phía cầu, tiêu dùng cuối cùng chỉ tăng 6,18% trong khi tích lũy tài sản tăng 6,86%. Xuất siêu ở mức 20,8 tỷ USD - thể hiện Việt Nam tiếp tục hưởng lợi từ tỷ giá thương mại hàng hóa - terms of trade).
- Điểm tích cực là số liệu ước tính lần 2 của tăng trưởng GDP Quý 2 đã điều chỉnh tăng hay nếu điều chỉnh yếu tố mùa vụ, tăng trưởng GDP trong Quý 2 và Quý 3 đã cao hơn so với giai đoạn sau Covid.

Tăng trưởng GDP 9 tháng theo lĩnh vực chính (% svck)



Tăng trưởng GDP đã điều chỉnh mùa vụ (% svck)



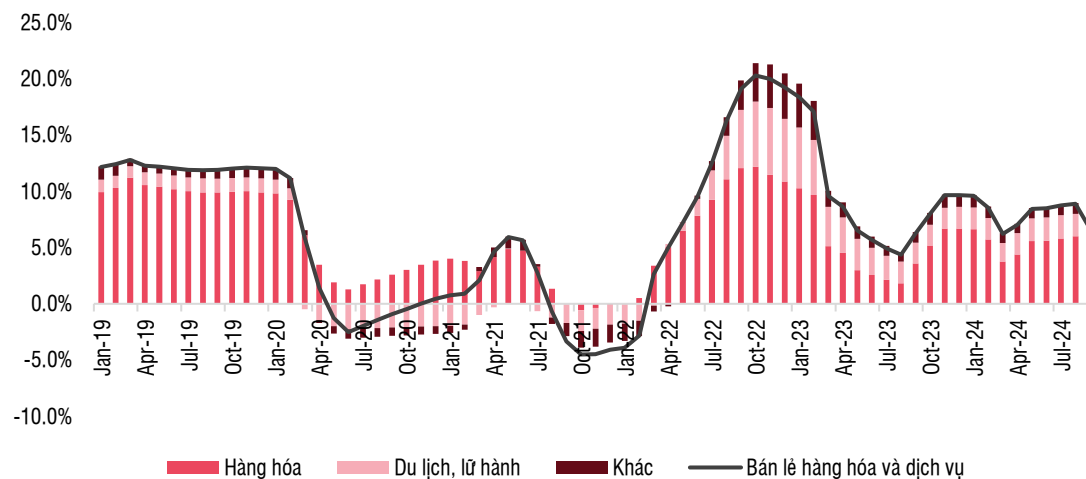


- Cả chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) và xuất khẩu trong Quý 3 đều duy trì tốc độ tăng trưởng hai chữ số với sức lan tỏa ra các nhóm ngành sản xuất khác như dệt may, giày dép, thủy sản bên cạnh ngành sản xuất chế biến điện tử và linh kiện. Nhiều khả năng, khảo sát PMI tháng 9 có thể bị tác động ngắn hạn từ bão Yagi.
- Tiêu dùng trong nước có bị tác động nhẹ bởi bão Yagi khi tăng trưởng bán lẻ hàng hóa và dịch vụ (theo giá hiện hành) chỉ tăng 7,6% svck (so với mức 8,4% trong tháng 8).
- Trong Quý 3, tiêu dùng chưa có quá nhiều khác biệt so với Quý 2 và doanh thu bán lẻ hàng hóa và dịch vụ chỉ ghi nhận mức tăng khiêm tốn (5,8% - sau khi đã loại trừ lạm phát).

Tăng trưởng xuất nhập khẩu theo quý (% svck)



Đóng góp trong tăng trưởng doanh thu bán lẻ hàng hóa và dịch vụ (% svck)





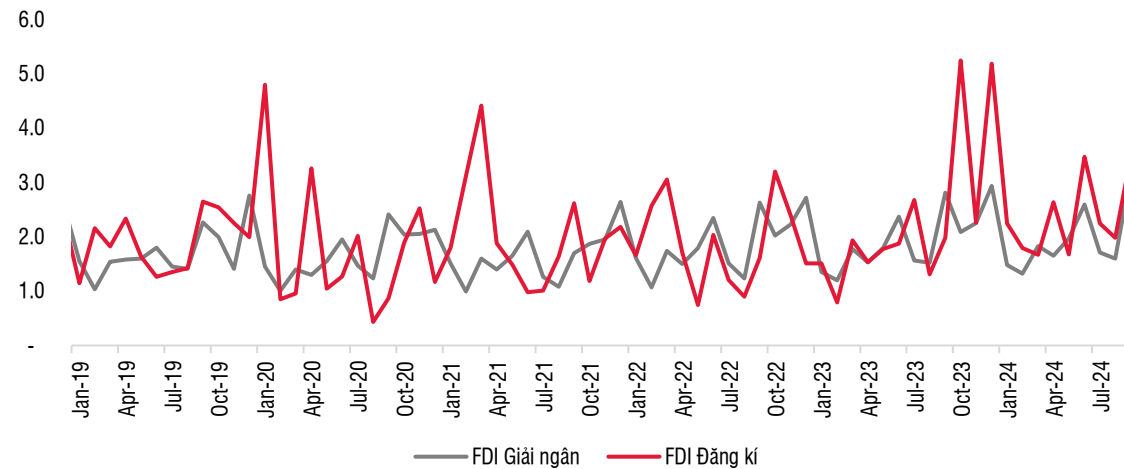
Giải ngân vốn FDI tích cực

- Giải ngân FDI trong 9 tháng đầu năm đạt 17,34 tỷ USD – tăng 8,9% svck và phần lớn giải ngân vào lĩnh vực chế biến chế tạo (80% tổng vốn giải ngân).
- Tổng vốn đăng ký cấp mới và điều chỉnh 9 tháng đầu năm đạt 21,2 tỷ USD trong đó các dự án từ Singapore, Trung Quốc và Hồng Kong chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng vốn đăng ký.
- Một số dự án nổi bật trong Quý 3: dự án mở rộng nhà máy từ Samsung Bắc Ninh (1,8 tỷ USD), Amkor, Goertek, và Luxshare.

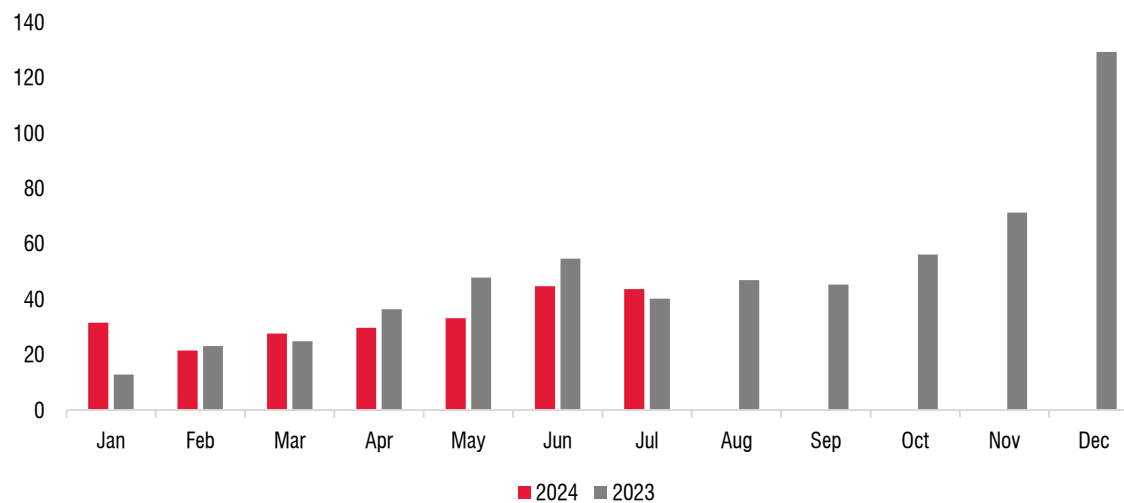
Giải ngân đầu tư công chưa bứt phá

- Theo thông tin từ Bộ Tài chính, ước giải ngân vốn đầu tư công trong 9 tháng đầu năm đạt 47,3% kế hoạch Thủ tướng và giảm 11,8% svck (theo dữ liệu từ Tổng cục thống kê).
- Sau thành công của dự án xây đường truyền tải 500kV, Chính phủ đã đưa ra mục tiêu hoàn thành 3.000 km đường cao tốc trong năm 2025 và các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng đang được tập trung đẩy mạnh với hàng loạt dự án mới sẽ được triển khai như Vành đai 5 ở Hà Nội, Vành đai 4 ở TP. HCM, dự án đường sắt Hải phòng - Hà Nội - Lào Cai, một số dự án cao tốc.

FDI giải ngân và đăng ký (Tỷ USD)

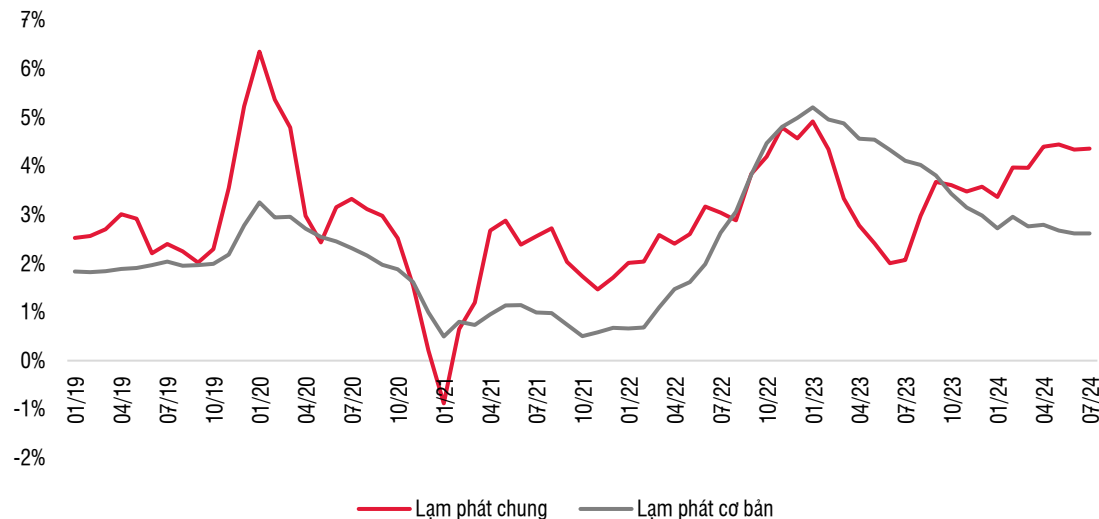


Giải ngân đầu tư công theo tháng (nghìn tỷ đồng)

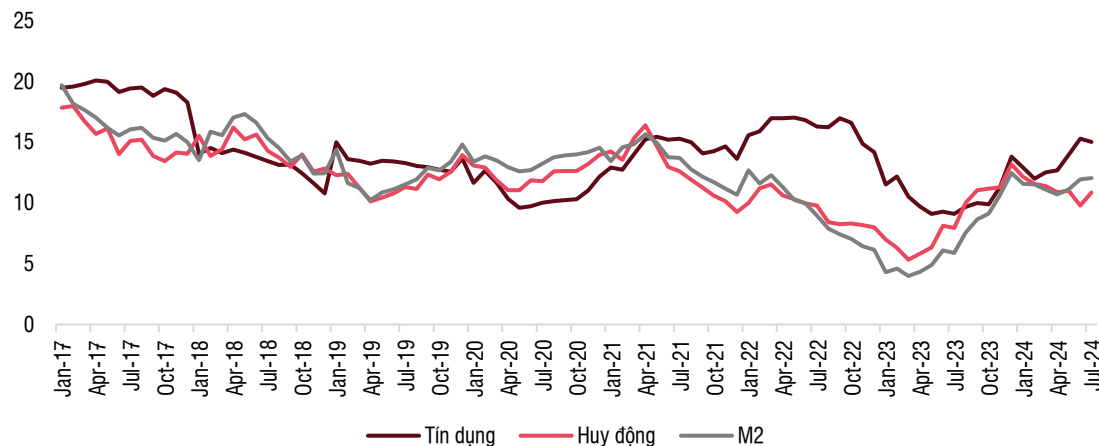


- CPI tháng 9 tăng 0,29% so với tháng trước, do yếu tố mùa vụ (giá giáo dục +2,09%) hay tác động từ cơn bão Yagi lên giá lượng thực, thực phẩm (+0,92%) trong khi tác động của cải cách tiền lương lên lạm phát là không đáng kể. Lạm phát bình quân vẫn trong vùng kiểm soát (3,88% svck).
- Tính đến ngày 27/9, tín dụng cải thiện (tăng 8,52% so với cuối năm 2023) trong khi M2 và tiền gửi tăng thấp hơn so với năm ngoái (tăng trưởng M2: 5,1% so với 5,4% YTD, tăng trưởng tiền gửi: 4,79% so với 6,63% YTD) cho thấy chính sách tiền tệ ở trạng thái cân bằng hơn.
- Nhờ việc NHNN ngưng phát hành tín phiếu, lãi suất thị trường 2 ổn định quanh 4,5% cho kỳ hạn qua đêm. Lãi suất huy động trên thị trường 1 gần như không có nhiều thay đổi trong tháng 8.
- Tỷ giá US\$VND liên ngân hàng, tỷ giá niêm yết tại các NHTM và tỷ giá tự do đều đồng loạt hạ nhiệt và thu hẹp mức tăng so với cuối năm 2023 xuống chỉ còn 1,2%. Chênh lệch giữa tỷ giá thị trường tự do và niêm yết tại các NHTM gần như không đáng kể.

Chỉ số CPI tổng thể và cơ bản (% svck)



Tăng trưởng tín dụng, huy động vốn và M2 (% svck)



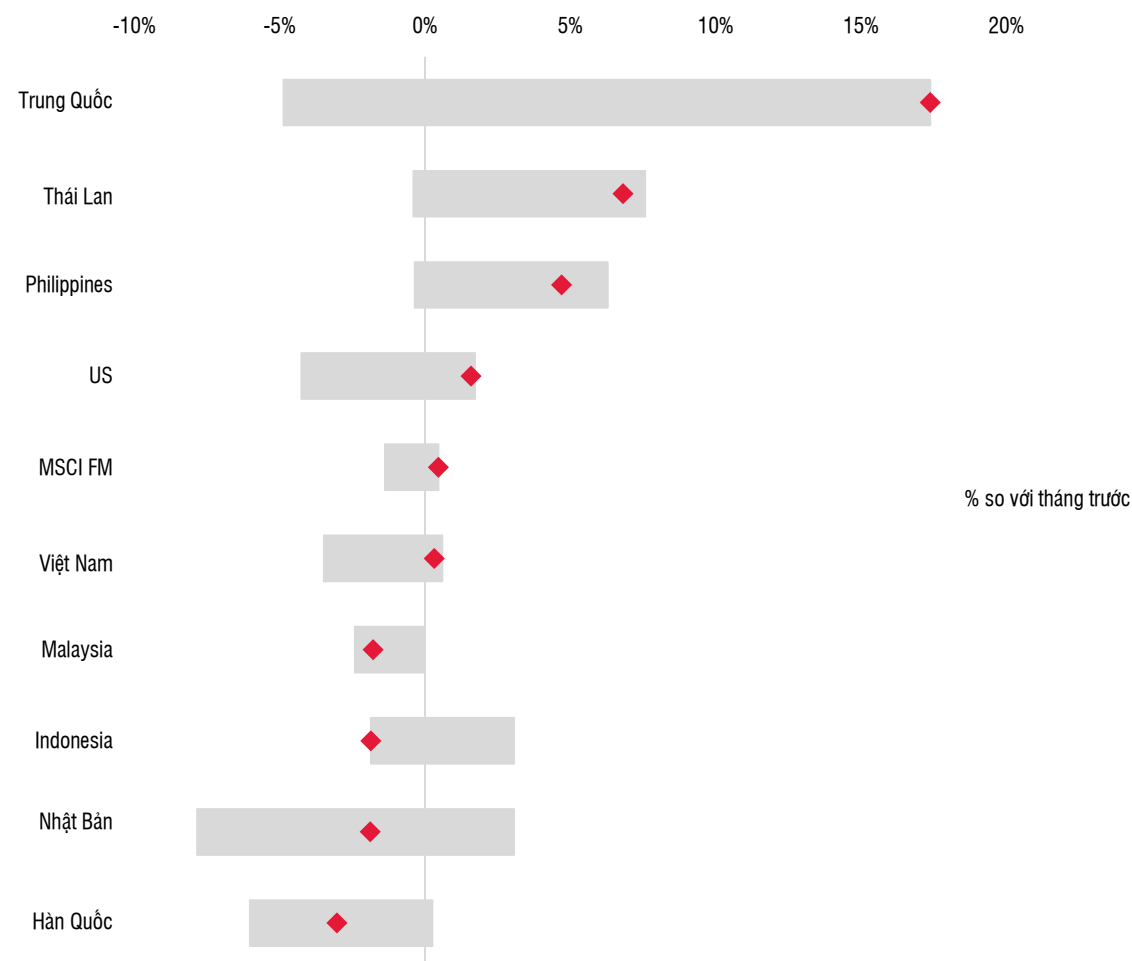
4

TTCK VIỆT NAM THÁNG 9 NĂM 2024



- **FED bắt đầu chu kỳ nới lỏng dần lãi suất.** Trong kỳ họp tháng 9, FED hạ lãi suất 0,5% nhiều hơn dự kiến, đưa lãi suất điều hành về mức 4,75% - 5%. TTCK Mỹ theo đó tiếp tục vượt qua biến động và các chỉ số cổ phiếu liên tục lập đỉnh lịch sử mới. S&P 500 đóng cửa tăng 2% trong tháng.
- **Tại Châu Á, TTCK Trung Quốc tăng nổi bật trong tháng 9.** Chính phủ Trung Quốc đẩy mạnh các biện pháp kích thích nhằm đưa kinh tế nước này quay lại mục tiêu tăng trưởng. Chỉ số Shanghai tăng đến 21,4% trong 5 phiên sau khi gói kích thích được công bố và khép lại tháng 9 với mức tăng 17,4%.
- **Các TTCK khác** như Nhật, Hàn Quốc và một số TTCK Đông Nam Á như Indonesia, Malaysia lại có một tháng không thành công. **Điểm sáng ở Đông Nam Á trong tháng vừa qua** ghi nhận ở các thị trường Philippines, Thái Lan và Việt Nam.

Các TTCK toàn cầu tiếp tục biến động với nhiều diễn biến trái chiều trong tháng 9 (Biên độ dao động và % thay đổi trong tháng của các chỉ số chứng khoán đại diện)



Nguồn: SSIResearch



- **TTCK Việt Nam tiếp tục vận động trong xu hướng chính tích cực.** Tương tự diễn biến ở tháng 7 và tháng 8, VNIndex hồi phục nhanh sau nhịp biến động giảm gần 52 điểm trong 2 tuần đầu tháng do tác động từ TTCK Mỹ và trong nước là lo ngại do cơn bão Yagi. VNIndex đóng cửa phiên 30/9 tại 1.287,9 điểm, tăng 4 điểm (+0,3%) và cao hơn 4% từ mức điểm thấp nhất.
- **Kỳ vọng nền kinh tế tiếp tục phục hồi, dòng vốn đầu tư trên TTCK sẽ cải thiện** sau khi FED dần nới lỏng lãi suất và chuyển biến tích cực trong quá trình nâng hạng là các yếu tố nền tảng giúp TTCK Việt Nam liên tục trụ vững sau các nhịp biến động và đạt mức tăng trưởng 13,9% từ đầu năm.

GIẢI ĐOẠN 1

Tăng tốc (01/01 – 29/02)

- NHNN định hướng tăng trưởng tín dụng 15% trong năm 2024
- Quốc hội thông qua dự thảo Luật đất đai và Luật các tổ chức tín dụng sửa đổi

GIẢI ĐOẠN 2

Tích lũy (01/03 – 30/09)

NHNN thực hiện hút tiền qua kênh tín phiếu nhằm ổn định tỷ giá

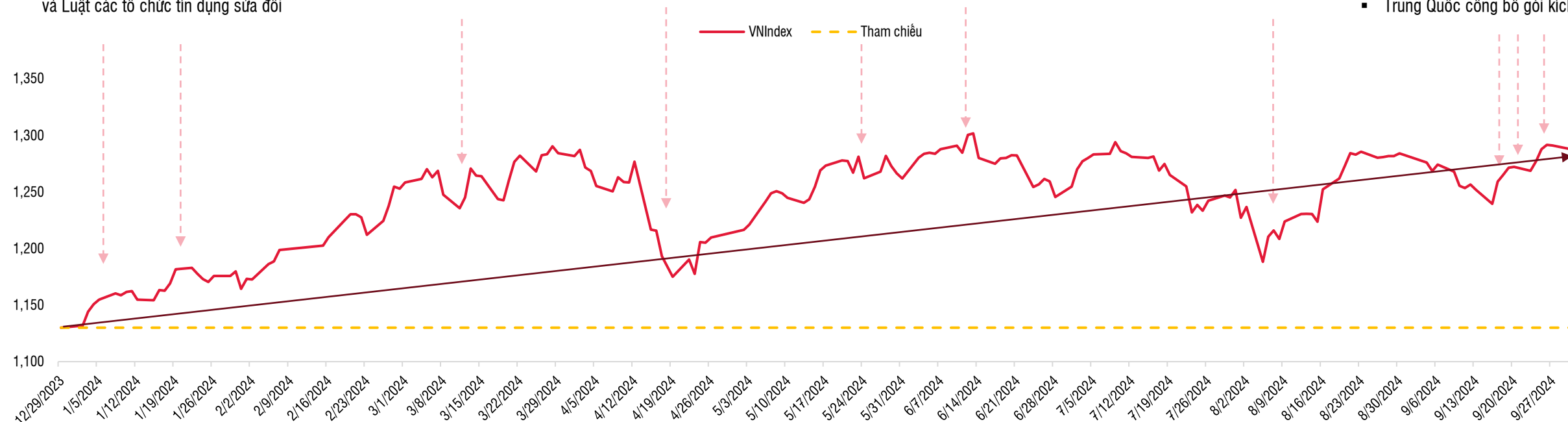
Xung đột leo thang ở Trung Đông

NHNN can thiệp nhằm bình ổn thị trường vàng

Ban hành Nghị quyết 84/NQ-CP sửa đổi bổ sung Luật đất đai

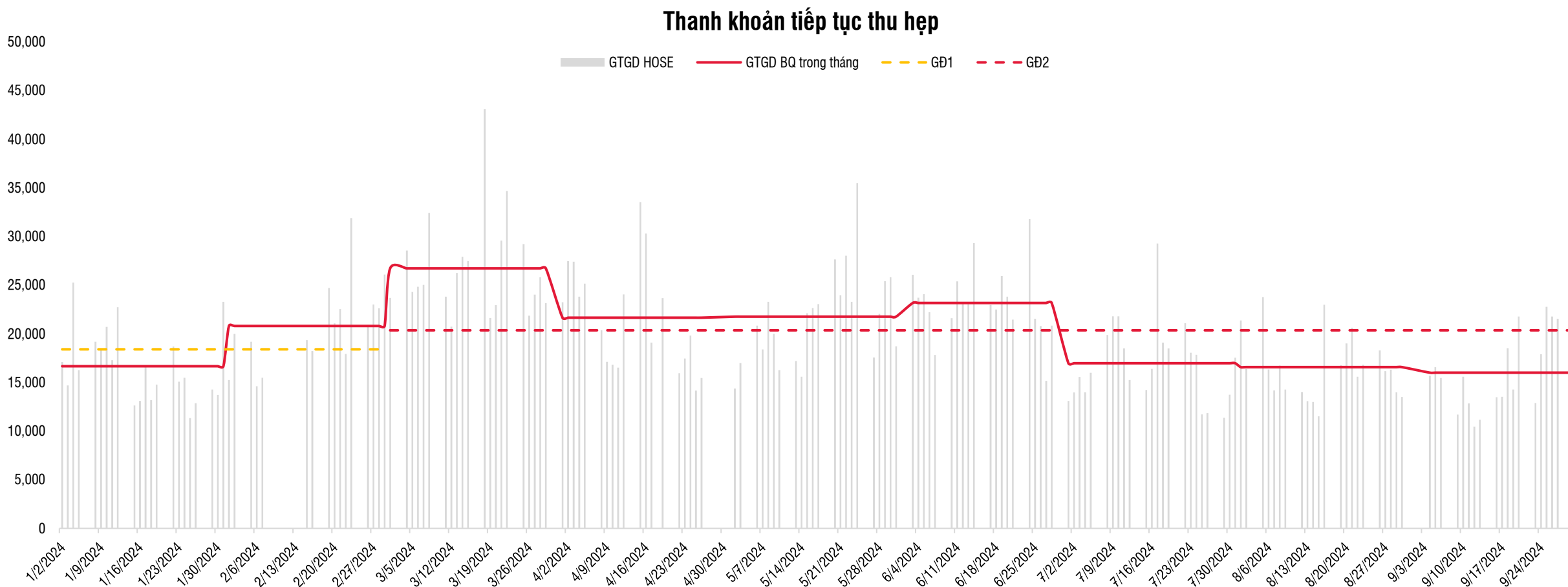
Áp lực bán mạnh trên TTCK toàn cầu trước ảnh hưởng “carry – trade”

- Ban hành TT 68/2024/TT-BTC gỡ vướng “pre – funding”
- FED hạ lãi suất 50 điểm cơ bản
- Trung Quốc công bố gói kích cầu





- **Thận trọng trước biến động, NĐT thu hẹp giao dịch khi thị trường chung chưa rõ xu hướng.** Đây là điều thường thấy trong các nhịp biến động ở tháng 7 và tháng 8. Thanh khoản sàn HOSE trong tháng 9 tiếp tục còn 16 nghìn tỷ/phần. Dù vậy, thanh khoản đã dần cải thiện từ giữa tháng khi điểm số chuyển biến tích cực.





Khả năng cân bằng của thị trường trong tháng được nâng đỡ từ nhóm Tài chính

- Hai nhóm Ngân hàng (+3,1%) và Chứng khoán (+3,1%) đều bật tăng mạnh hơn thị trường chung và dẫn dắt VN30 +1,6% thiết lập đỉnh mới kể từ giữa tháng 5/2022. Đặc biệt là nhóm Chứng khoán với hưởng ứng của dòng vốn ngoại khi vấn đề “Pre-funding” được giải quyết.
- Nhóm Tài nguyên cơ bản (+1,4%) chịu áp lực bán ròng mạnh của khối ngoại, tuy nhiên vẫn được khối trong nước hấp thụ tốt.
- Nhóm Bảo hiểm ghi nhận hiệu suất kém nhất trong tháng trước tác động tiêu cực từ cơn bão Yagi.
- Đà giảm mạnh của giá dầu cũng khiến nhóm Dầu khí có tháng giao dịch chưa thuận lợi.

Thay đổi giá và GT mua ròng khớp lệnh của khối ngoại theo ngành trong tháng

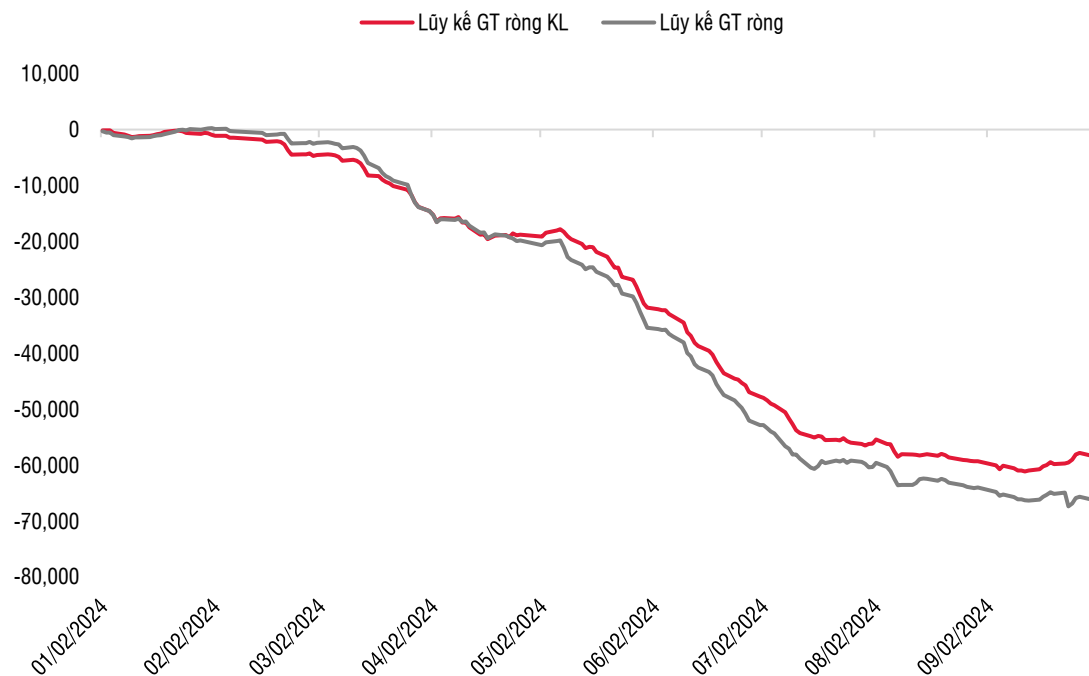
GT mua ròng khớp lệnh của khối ngoại trong tháng 9 (tỷ đồng)	Phân ngành	% MoM
129	Ngân hàng	3.10%
661	Dịch vụ tài chính	3.10%
28	Hóa chất	1.53%
-86	Xây dựng và Vật liệu	1.44%
-1,700	Tài nguyên Cơ bản	1.36%
5	Y tế	1.30%
1,001	VNIndex	0.32%
-92	Thực phẩm và đồ uống	0.16%
707	Công nghệ Thông tin	-0.26%
905	Bất động sản dân cư	-0.37%
-127	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-0.42%
91	Hàng cá nhân & Gia dụng	-1.11%
140	Du lịch và Giải trí	-1.74%
108	Bán lẻ	-1.99%
131	Bất động sản công nghiệp	-2.07%
43	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-3.02%
-28	Dầu khí	-3.22%
0	Viễn thông	-4.50%
55	Bảo hiểm	-4.74%

Nguồn: SSIResearch

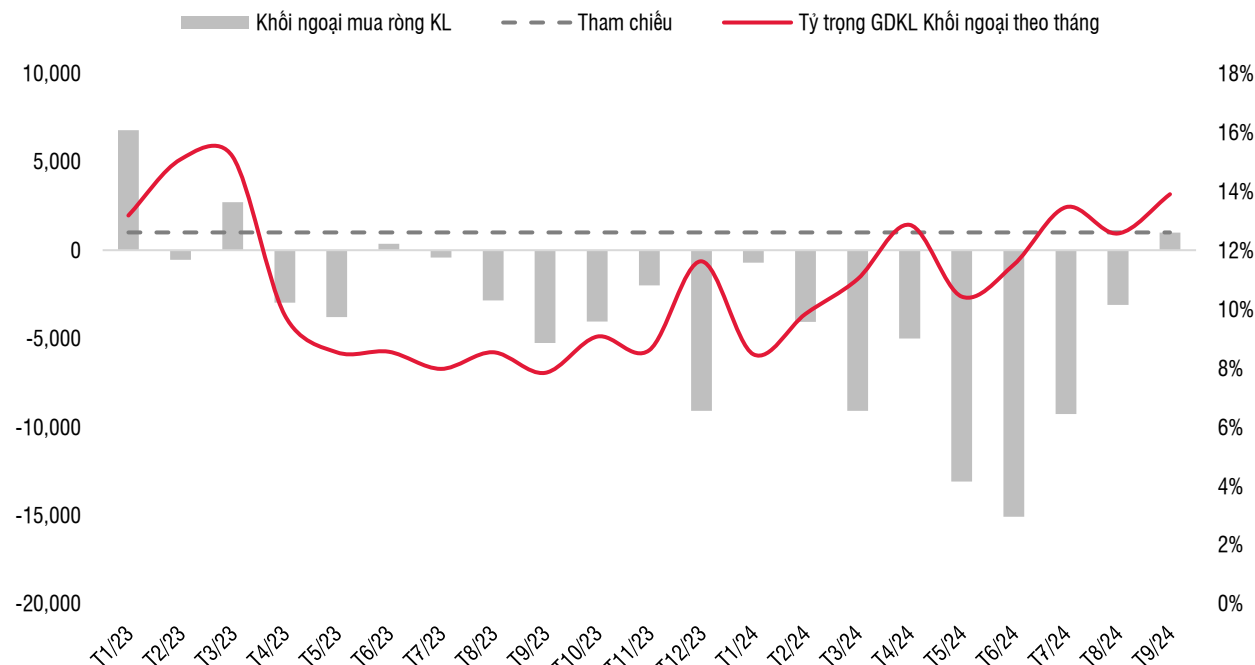


- **Khối ngoại tiếp tục bán ròng 2,1 nghìn tỷ đồng trên sàn HOSE trong tháng 9** chủ yếu do ảnh hưởng từ GT thỏa thuận đột biến tại VIB chiếm gần 2,7 nghìn tỷ đồng. Lũy kế từ đầu năm, GT rút ròng đạt hơn 66 nghìn tỷ đồng.
- **Dòng tiền từ khối ngoại lại đảo chiều mua ròng hơn 1 nghìn tỷ đồng qua kênh khớp lệnh**, đánh dấu tháng mua ròng khớp lệnh tốt nhất kể từ tháng 4/2023. Động thái quay lại mua ròng của khối ngoại được kỳ vọng đẩy mạnh khi FED tiến dần đến chu kỳ nới lỏng và khi các nút thắt giao dịch cho NĐT ngoại trong quá trình nâng hạng dần được tháo gỡ. Tỷ trọng giao dịch của khối ngoại cũng tăng lên gần 14% trên HOSE, cao nhất trong cùng giai đoạn.

Lũy kế GTGD ròng của khối ngoại từ đầu năm (tỷ đồng)



Khối ngoại có tháng mua ròng khớp lệnh tốt nhất kể từ T4/2023

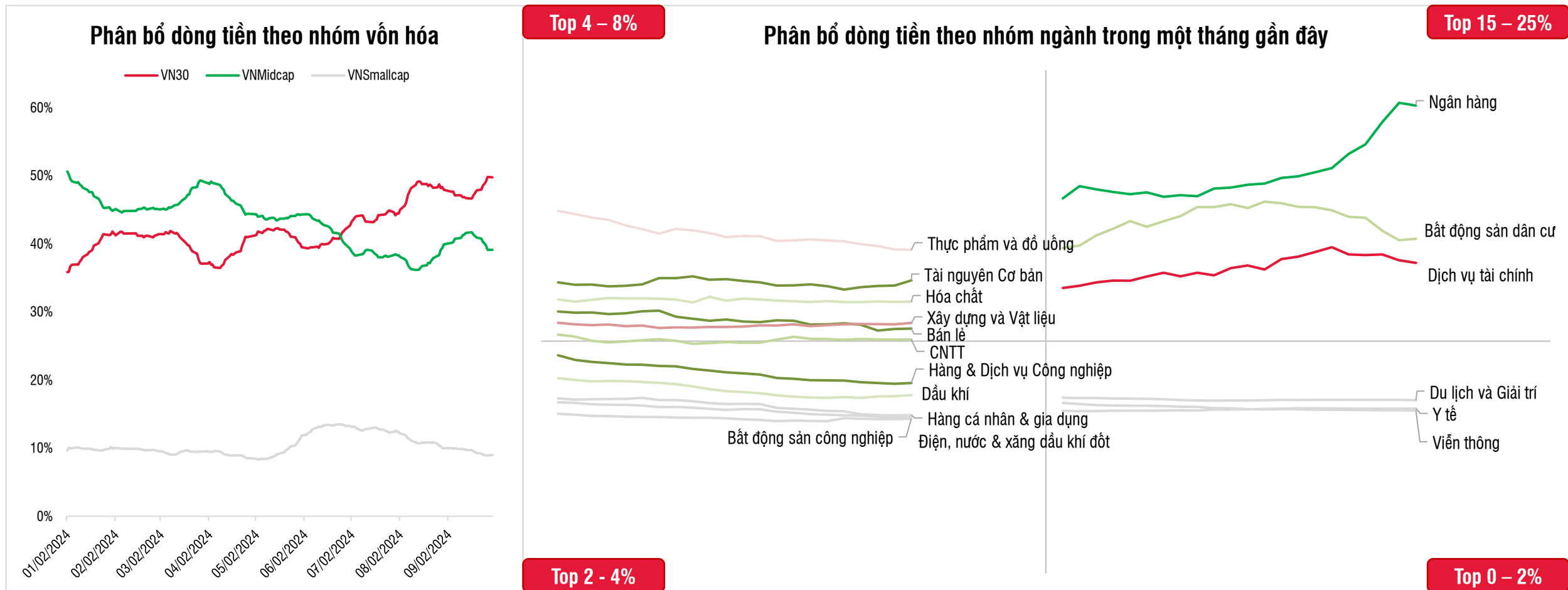




DÒNG TIỀN HƯỚNG ĐẾN VỐN HÓA LỚN LÊN MỨC CAO NHẤT TỪ ĐẦU NĂM



- Theo quy mô vốn hóa, tỷ trọng GTGD phân bổ dành cho nhóm VN30 đang ở mức 50% - cao nhất kể từ đầu năm nhờ giao dịch mạnh hơn ở nhóm Ngân hàng và một số mã Bất động sản trụ cột. Điều này có thể là nguyên nhân đà tăng ngắn hạn của chỉ số VN30 chứng lại trong các phiên gần đây.



5

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ VÀ KHUYẾN NGHỊ



- **Trên biểu đồ trung hạn**, VNIndex đã dao động trong phạm vi 1.170-1.300 trong phần lớn thời gian 9 tháng đầu năm 2024. Chỉ số đang biến động co hẹp dần và có lúc tiến sát biên trên 1.296-1.305.
- **Các chỉ báo kỹ thuật chính** như ADX giữ trung lập, RSI duy trì ở mức trung tính mạnh cho tín hiệu tích cực.
- **Các mốc điểm số lưu ý trên VNIndex:**
 - ✓ Ngưỡng cản trên: lần lượt 1.296 và 1.355
 - ✓ Ngưỡng hỗ trợ dưới: 1.265

Biểu đồ kỹ thuật chỉ số VNIndex



Nguồn: Tradingview, SSI Research



CÁC SỰ KIỆN CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN TTCK VIỆT NAM

SSI

KHẢ NĂNG TÍCH CỰC

Với dự báo CPI tháng 9 tăng 0,1% so với tháng trước và tăng 2,3% so với cùng kỳ, giảm tốc so với tháng 8. Số liệu khả năng sẽ củng cố thêm cho xu hướng lạm phát tiếp tục hạ nhiệt hướng về mục tiêu.

KỲ VỌNG TÍCH CỰC

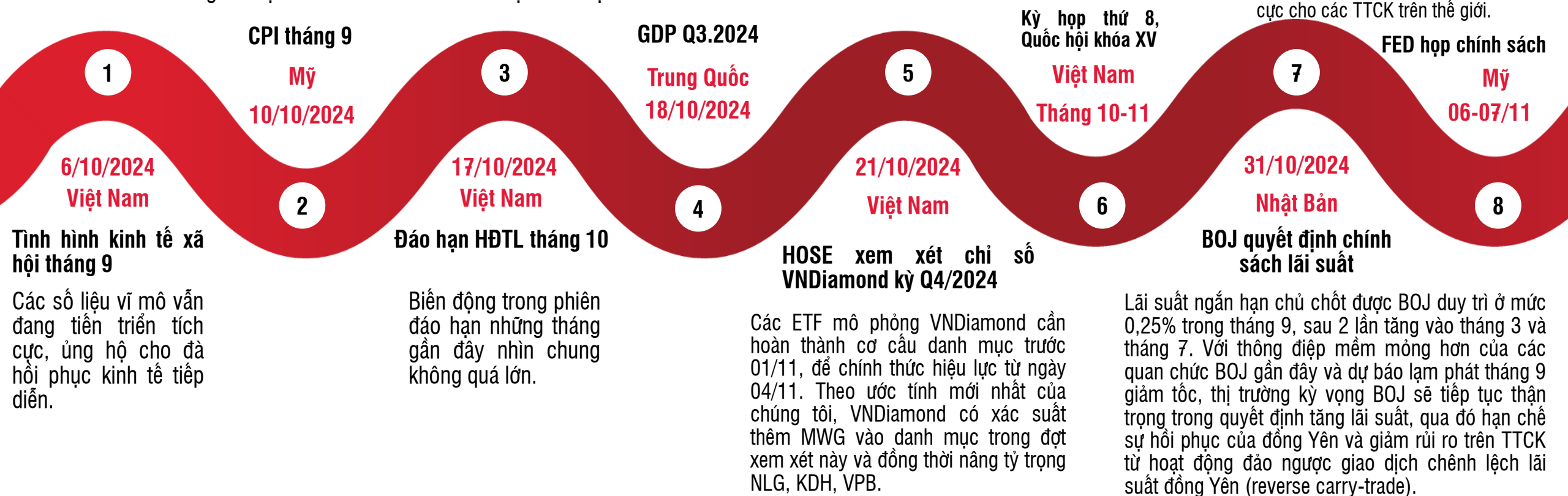
Sau tăng trưởng 4,7% so với cùng kỳ ở Q2.2024 thấp hơn dự báo, GDP Q3.2024 của Trung Quốc được dự báo tăng 5%. Với các chính sách kích thích kinh tế gần đây, kỳ vọng tăng trưởng kinh tế của Trung Quốc sẽ nhanh chóng quay lại mục tiêu 5% cho cả năm 2024 của Chính phủ và tác động tích cực đến Việt Nam.

TÁC ĐỘNG TÍCH CỰC

Kỳ họp sẽ khai mạc vào ngày 21/10 (đợt 1: 21/10 – 13/11 và đợt 2: 20 – 30/11). Một số nội dung quan trọng như sửa đổi Luật Thuế VAT, Luật Thuế TNDN, Luật Chứng khoán và các Luật liên quan đến đầu tư công sẽ tiếp tục được thảo luận và đi đến thống nhất.

TÁC ĐỘNG TÍCH CỰC

FED khả năng sẽ tiếp tục hạ lãi suất trong tháng 11, sau lần hạ đầu tiên vào ngày 18/9. Thị trường kỳ vọng mức giảm tiếp theo là 0,25%, tuy nhiên mức 0,5% vẫn có thể kỳ vọng phụ thuộc vào các báo cáo kinh tế và lạm phát trong tháng 10. Kịch bản kinh tế Mỹ “hạ cánh mềm” sẽ hỗ trợ tích cực cho các TTCK trên thế giới.



TÁC ĐỘNG TÍCH CỰC

TÁC ĐỘNG HẠN CHẾ

TÁC ĐỘNG RIÊNG LẺ

KHẢ NĂNG TÁC ĐỘNG



CHUYỂN ĐỘNG TÍCH CỰC

- Tâm lý đầu tư vào các quỹ cổ phiếu toàn cầu ở trạng thái tích cực hơn sau động thái giảm lãi suất của FED trong tháng 9 và số liệu kinh tế Mỹ đang nghiêng nhiều ở kịch bản “hạ cánh mềm”.
 - Nền kinh tế Việt Nam được kỳ vọng hưởng lợi từ các biện pháp kích cầu mạnh mẽ từ phía Trung Quốc.
- TTCK Việt Nam đang cho thấy hưởng ứng tích cực với 2 yếu tố này.



TRIỂN VỌNG LỢI NHUẬN

- LN của các công ty niêm yết trong danh sách theo dõi của SSIResearch được dự báo sẽ tăng 15,5% trong năm 2024 và tiếp tục tăng 19,6% trong 2025. Tăng trưởng LN sẽ tiếp tục mở rộng ra nhiều nhóm ngành.
- Trong ngắn hạn, tăng trưởng LN so với cùng kỳ có thể đạt mức 21,7% trong 6T cuối năm 2024; tăng tốc đáng kể so với mức chỉ 6,2% trong 6T đầu năm.



LỢI THẾ ĐỊNH GIÁ

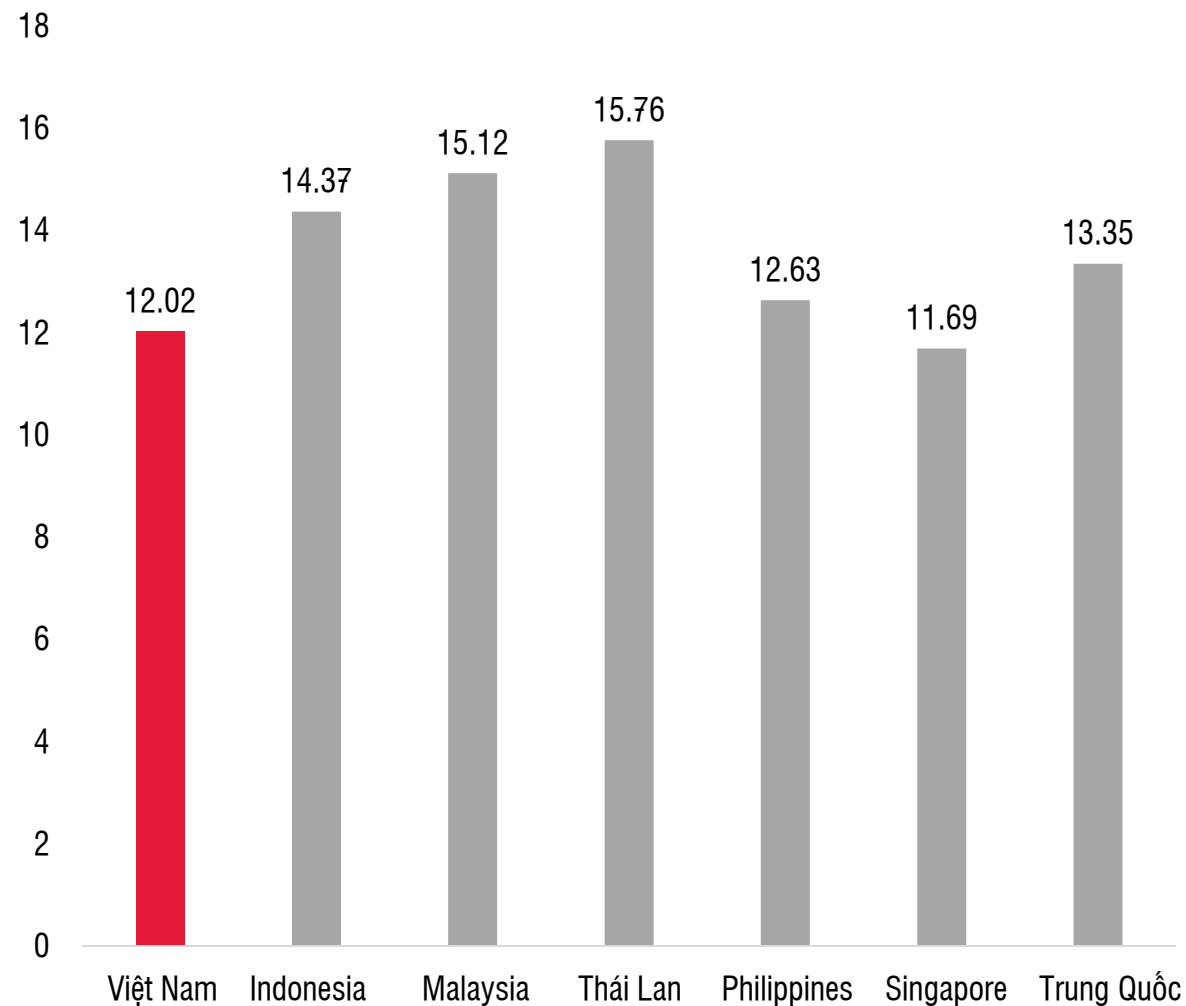
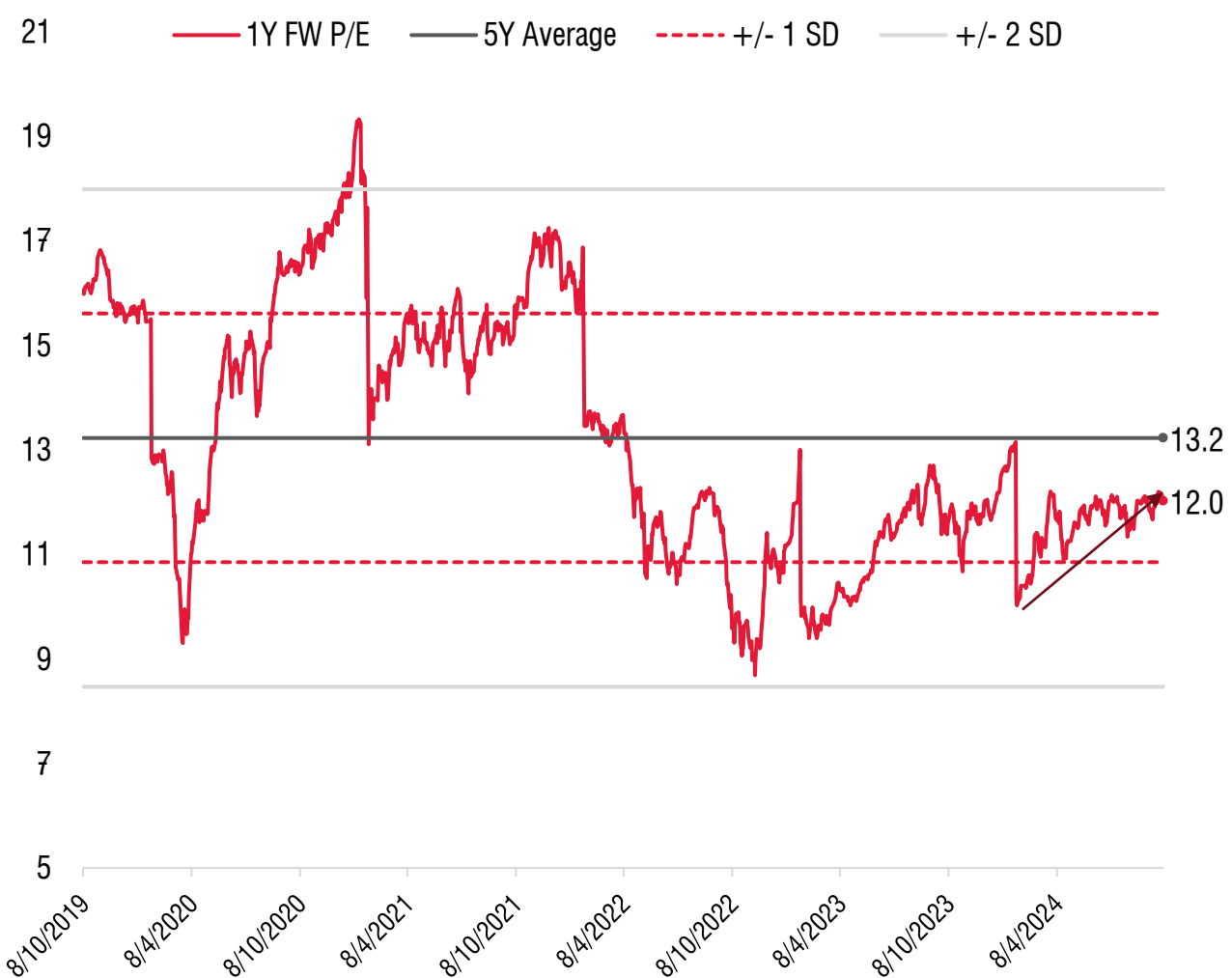
- Các TTCK Đông Nam Á được kỳ vọng hưởng lợi từ phân bổ lại dòng vốn khi FED bắt đầu chu kỳ nới lỏng lãi suất thì yếu tố định giá hấp dẫn có thể là một yếu tố thu hút dòng tiền.
- P/E ước tính 1 năm của VNIndex tăng lên 12 lần vào ngày 04/10/2024, cao nhất từ cuối tháng 1/2024; phản ánh kỳ vọng tăng trưởng LN cho giai đoạn nửa cuối 2024 và năm 2025. Dù vậy, định giá thị trường Việt Nam vẫn thấp hơn so với một số TTCK khu vực Đông Nam Á, một trong các điểm mấu chốt để cạnh tranh thu hút trở lại dòng vốn ngoại.

RỦI RO

- Căng thẳng địa chính trị leo thang, biến động từ kỳ bầu cử Mỹ.
- Nền kinh tế và LN các công ty niêm yết không phục hồi như kỳ vọng.
- Biến động tăng của tỷ giá khi USD hồi phục trở lại.



Định giá PE Forward TTCK Việt Nam mở rộng lên mức cao nhất từ tháng 1/2024, nhưng vẫn đang thấp hơn các nước trong khu vực





- **TTCK Việt Nam đang có điều kiện thuận lợi để tiếp tục đi lên trong Q4.2024 và năm 2025.** Bức tranh vĩ mô tiếp tục phục hồi rõ nét và kỳ vọng Việt Nam được hạng lên thị trường mới nổi (EM) bởi FTSE Russell sẽ thúc đẩy dòng vốn mạnh mẽ hơn từ cả nhà đầu tư trong nước và nước ngoài.
- **Ngắn hạn,** tỷ trọng phân bổ dòng tiền ở nhóm vốn hóa lớn lên mức cao nhất từ đầu năm và P/E ước tính 1 năm của VNIndex lên cao nhất trong 8 tháng có thể khiến thị trường cần có nhịp giao dịch tích lũy trở lại. Tuy nhiên, tăng trưởng lợi nhuận doanh nghiệp dự kiến mạnh hơn vào cuối năm 2024 & 2025 sẽ là động lực cho TTCK tiếp tục với xu hướng đi lên.
- **Danh mục khuyến nghị tháng 10: Thêm mới:** KDH, VCI, HPG, VPB, HAH – **Nắm giữ:** CTG – **Loại ra:** VLB, MWG, VNM, DPR.

STT	Mã CP	Khuyến nghị	Vùng mua hợp lý	Giá mục tiêu cơ bản	Giá mục tiêu kỹ thuật	Vùng cắt lỗ
1	KDH	THÊM MỚI	37 - 37,6	45,7	42	35
2	VCI	THÊM MỚI	36 - 36,3	43,2	39,4	33,5
3	HPG	THÊM MỚI	25,8 - 26	31,4	27,6	24,8
4	VPB	THÊM MỚI	19,5 - 19,7	20,4	22	18,4
5	HAH	THÊM MỚI	39,8 - 40,2	47,2	43,2	37,8
6	CTG	NẮM GIỮ	35,2 - 35,4	38,5	38	33
7	VLB	LOẠI RA				
8	MWG	LOẠI RA				
9	VNM	LOẠI RA				



Luận điểm đầu tư:

- Lợi nhuận sau thuế tăng mạnh trong Q2/2024.** Doanh thu thuần đạt 645 tỷ đồng (+10,7% svck), LNST thuộc công ty mẹ đạt 278,5 tỷ đồng (+12,8% svck).
- Lợi nhuận kỳ vọng tăng trưởng mạnh trong 6 tháng cuối năm 2024 do bàn giao chung cư Privia.** KDH dự kiến bắt đầu bàn giao chung cư Privia từ tháng 10/2024, qua đó, KDH được kỳ vọng ghi nhận 2,7 nghìn tỷ đồng doanh thu (tăng 147% svck), LNST thuộc cty mẹ đạt 629 tỷ đồng (+133% svck). Qua đó, doanh thu và LNST thuộc Công ty mẹ năm 2024 được dự phóng đạt lần lượt là 3,66 nghìn tỷ đồng (+75,2% svck) và 971 tỷ đồng (+35,6% svck).
- Hai dự án Emeria và Clarita (gần 12 hecta) tại Thủ Đức, TPHCM được dự kiến mở bán vào cuối năm 2024 là động lực tăng trưởng năm 2025-2026.** Hai dự án với quy mô khoảng 11,8 hecta, với 226 căn biệt thự/nhà liền kề và gần 600 căn chung cư cao tầng. Hai dự án được KDH hợp tác với Keppel Land để phát triển từ năm 2023. Công ty đang xây dựng hạ tầng và xin giấy phép bán hàng, dự kiến mở bán vào cuối năm 2024 với phần thấp tầng.
- SSI ước tính doanh thu và LNST thuộc Công ty mẹ tăng trưởng 72%/21,8% năm 2025.

Thông tin cổ phiếu:

Giá mục tiêu	45.700 Đồng
% Tăng giá (so với ngày 30/9/2024)	17,5%
Giá mục tiêu theo xu hướng kỹ thuật	42.000 Đồng
% Tăng giá (so với ngày 30/9/2024)	8,0%
Vùng giá mua	37.000 – 37.600 Đồng
Giá dừng lỗ	35.000 Đồng
P/E 2024	33,1x
P/B 2024	1,8x

Diễn biến giá cổ phiếu



Nguồn: Bloomberg, SSI Research



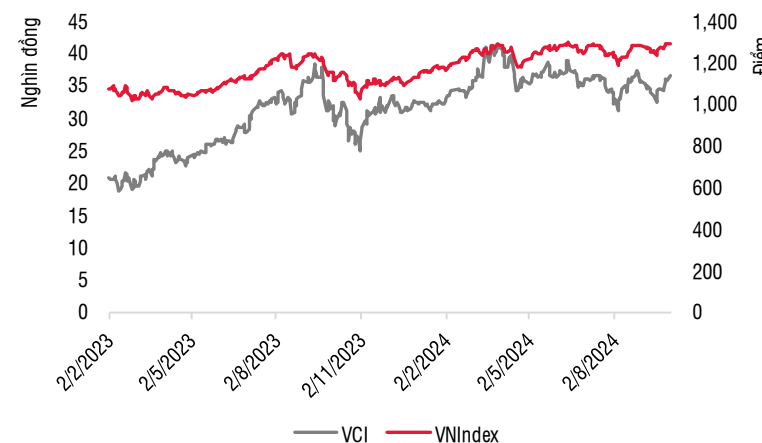
Luận điểm đầu tư:

- Lợi nhuận dự kiến tăng trưởng mạnh.** SSI ước tính LNTT Quý 3/2024 của VCI dự kiến sẽ tiếp tục ghi nhận mức tăng trưởng tích cực so với cùng kỳ nhờ thị phần môi giới được cải thiện. Ước tính LNTT tăng 137% trong năm 2024.
- Kỳ vọng việc tăng vốn sẽ cải thiện hoạt động môi giới và cho vay ký quỹ.** VCI công bố thông qua việc triển khai phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho 66 nhà đầu tư chuyên nghiệp, với mức **giá chào bán là 28.000 đồng/cổ phiếu**, hạn chế chuyển nhượng trong 1 năm. Tổng số tiền dự kiến huy động là 4.021 tỷ đồng, trong đó 87% sẽ được bổ sung cho hoạt động ký quỹ. Thời gian hoàn thành dự kiến là **cuối năm 2024 hoặc Quý 1/2025**, sau khi có sự chấp thuận của UBCKNN. **Việc tăng vốn lớn sẽ là động lực chính giúp cải thiện hoạt động môi giới và cho vay ký quỹ của VCI, khi:** 1) VCI đang chuyển đổi chiến lược tập trung cả KHCN và KHTC và 2) Giải pháp hỗ trợ thanh toán cho nhà đầu tư tổ chức nước ngoài được triển khai (kể từ đầu tháng 11) và VCI là một trong ba công ty chứng khoán có thị phần môi giới khách hàng tổ chức lớn nhất Việt Nam.

Thông tin cổ phiếu:

Giá mục tiêu	43.190 Đồng
% Tăng giá (so với ngày 30/9/2024)	17,7%
Giá mục tiêu theo xu hướng kỹ thuật	39.400 Đồng
% Tăng giá (so với ngày 30/9/2024)	7,4%
Vùng giá mua	36.000 – 36.300 Đồng
Giá dừng lỗ	33.500 Đồng
P/E 2024	30x
P/B 2024	2,4x

Diễn biến giá cổ phiếu



Nguồn: Bloomberg, SSI Research



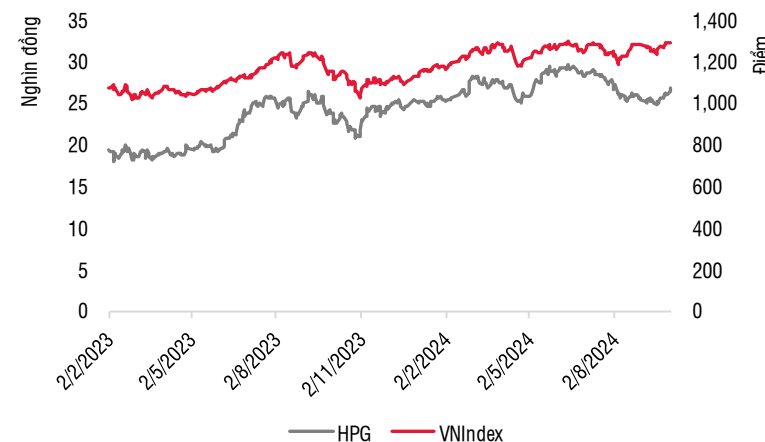
Luận điểm đầu tư:

- **Giá thép Trung Quốc hồi phục trên 10%** sau khi Chính phủ Trung Quốc công bố gói biện pháp kích thích lớn cho nền kinh tế có thể ảnh hưởng tích cực đến giá bán của Công ty trong quý 4. Mặc dù vậy, chúng tôi cho rằng cần thêm thời gian để đánh giá ảnh hưởng thực sự của gói kích cầu lần này đến thị trường bất động sản cũng như nhu cầu thép của quốc gia này.
- **Sản lượng thép tháng 8 hồi phục tích cực**, với tổng sản lượng tiêu thụ thép xây dựng, HRC và phôi thép tăng 16% so với tháng trước và 31,5% so với cùng kỳ.
- **SSI ước tính doanh thu và LNST tăng 12%/82% năm 2024** và tăng trưởng 22%/20% năm 2025.

Thông tin cổ phiếu:

Giá mục tiêu	31.400 Đồng
% Tăng giá (so với ngày 30/9/2024)	19,2%
Giá mục tiêu theo xu hướng kỹ thuật	27.600 Đồng
% Tăng giá (so với ngày 30/9/2024)	4,7%
Vùng giá mua	25.800 – 26.000 Đồng
Giá dừng lỗ	24.800 Đồng
P/E 2024	13,6x
P/B 2024	1,5x

Diễn biến giá cổ phiếu



Nguồn: Bloomberg, SSI Research



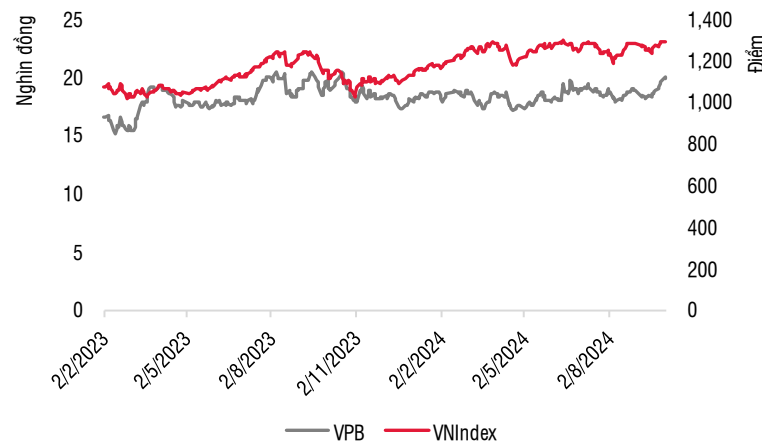
Luận điểm đầu tư:

- Hoạt động cho vay tiêu dùng phục hồi:** Hoạt động kinh doanh của FE Credit có nhiều chuyển biến tích cực với LNTT Quý 2/2024 đạt 190 tỷ đồng sau mức lỗ 853 tỷ đồng ở quý 1/2024. Ngoài ra hoạt động thu hồi nợ xấu và chất lượng tài sản cũng đang có dấu hiệu phục hồi. Chúng tôi kỳ vọng hoạt động cho vay tiêu dùng sẽ phục hồi mạnh mẽ hơn giai đoạn cuối năm và tạo động lực cho FE Credit cải thiện kết quả hoạt động.
- Lợi nhuận ngân hàng mẹ nửa cuối năm 2024 tăng trưởng mạnh.** Việc đẩy mạnh trích lập dự phòng trong quý 2/2024 sẽ giúp cho VPB giảm bớt gánh nặng dự phòng trong các quý tiếp theo. Ngoài ra với mức nền thấp trong quý 3/2023, chúng tôi kỳ vọng lợi nhuận quý 3/2024 sẽ tăng trưởng mạnh mẽ và có thể duy trì trong quý 4/2024.
- Triển vọng tăng trưởng ổn định trong 2024-25 với LNTT dự báo đạt lần lượt 18,5 nghìn tỷ đồng (+71% svck) và 25,3 nghìn tỷ đồng (+37,1% svck).** Động lực tăng trưởng chính năm 2024 bao gồm cho vay (+23,4%), NIM cải thiện (5,82% so với 5,67% trong năm 2023). Chúng tôi kỳ vọng NIM sẽ tiếp tục phục hồi trong năm 2025
- Rủi ro đầu tư:** Chất lượng tài sản vẫn là yếu tố chính cần phải theo dõi đặc biệt là các khoản cho vay mua nhà dự án.

Thông tin cổ phiếu:

Giá mục tiêu	20.400 Đồng
% Tăng giá (so với ngày 30/9/2024)	1,5%
Giá mục tiêu theo xu hướng kỹ thuật	22.000 Đồng
% Tăng giá (so với ngày 30/9/2024)	9,5%
Vùng giá mua	19.500 – 19.700 Đồng
Giá dừng lỗ	18.400 Đồng
P/E 2024	10,3x
P/B 2024	1,1x

Diễn biến giá cổ phiếu



Nguồn: Bloomberg, SSI Research



Luận điểm đầu tư:

- Kỳ vọng tiếp tục hưởng lợi từ việc giá cước thuê tàu tăng** do đứt gãy chuỗi cung ứng sau sự kiện Biển Đỏ, kèm với khả năng có thể tiếp tục có đứt gãy chuỗi cung ứng nếu xảy ra đình công kéo dài ở khu cảng bờ Đông nước Mỹ. Trong quý 3, Hải An tiếp tục ký lại một số hợp đồng cho thuê tàu với giá cước cao hơn, và do đó tiếp tục nâng giá cước cho thuê tàu trung bình lên so với quý 2/2024.
- Lợi nhuận quý 3/2024 có thể tiếp tục đà tăng trưởng mạnh từ các quý trước đó.** Cụ thể, chúng tôi kỳ vọng Lợi nhuận sau thuế về cổ đông công ty mẹ của HAH có thể tăng trưởng 40%-50% so với cùng kỳ và 25-30% so với quý trước, đến từ việc tăng giá cho thuê tàu trung bình và giảm lỗ ở các liên doanh.
- Chúng tôi dự phóng lợi nhuận sau thuế** của cổ đông công ty mẹ (NPATMI) tiếp tục tăng trưởng 80% svck trong 2H2024 và 19% svck trong năm 2025.

Thông tin cổ phiếu:

Giá mục tiêu	47.200 Đồng
% Tăng giá (so với ngày 30/9/2024)	16,1%
Giá mục tiêu theo xu hướng kỹ thuật	43.200 Đồng
% Tăng giá (so với ngày 30/9/2024)	6,3%
Vùng giá mua	39.800 – 40.200 Đồng
Giá dừng lỗ	37.800 Đồng
P/E 2024	10,7x
P/B 2024	1,3x

Diễn biến giá cổ phiếu



Nguồn: Bloomberg, SSI Research



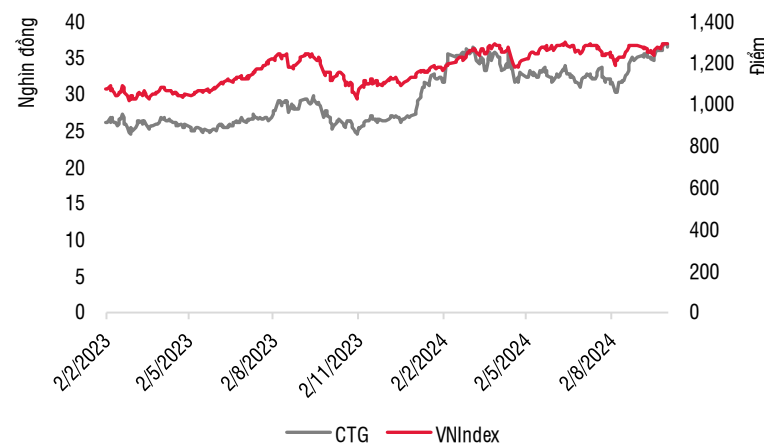
Luận điểm đầu tư:

- Các yếu tố cơ bản tiếp tục được cải thiện với lợi thế cạnh tranh được duy trì trong dài hạn.** CTG có lợi thế cạnh tranh dài hạn là ngân hàng lớn thứ 3 Việt Nam về mặt tổng tài sản, cũng như thị phần tín dụng và tiền gửi khách hàng với mạng lưới trải khắp toàn quốc và hơn 20 triệu khách hàng. Chúng tôi kỳ vọng các yếu tố cơ bản của ngân hàng sẽ tiếp tục cải thiện với chất lượng tài sản tốt dần lên và lợi nhuận tăng mạnh trong năm 2025. Ngân hàng cũng đang tích cực hành trình số hóa và, triển khai nhiều sáng kiến nhằm cải thiện tỷ lệ CASA cũng như tỷ lệ chi phí/thu nhập (CIR) trong vài năm qua.
- Triển vọng tăng trưởng ổn định trong 2024-25 với LNTT dự báo đạt lần lượt 29,2 nghìn tỷ đồng (+17% svck) và 39,4 nghìn tỷ đồng (+35% svck).** Động lực tăng trưởng chính năm 2024 bao gồm cho vay (+13%), NIM cải thiện (2,95% so với 2,86% trong năm 2023 và 3% trong nửa đầu năm 2024) và chi phí tín dụng ổn định (1,7%). Trong khi đó, động lực tăng trưởng chính của năm 2025 sẽ là chi phí tín dụng giảm đáng kể còn 1,3% sau 4 năm tích cực xử lý nợ xấu.
- Các yếu tố ngắn hạn:** Với mức nền lợi nhuận thấp trong quý 3/2023 cùng với việc chi phí tín dụng ước tính giảm trong quý 3/2024 sẽ là yếu tố hỗ trợ chính cho tăng trưởng lợi nhuận trong quý 3/2024.

Thông tin cổ phiếu:

Giá mục tiêu	38.500 Đồng
% Tăng giá (so với ngày 30/9/2024)	4,2%
Giá mục tiêu theo xu hướng kỹ thuật	38.000 Đồng
% Tăng giá (so với ngày 30/9/2024)	2,8%
Vùng giá mua	35.200 – 35.400 Đồng
Giá dừng lỗ	33.000 Đồng
P/E 2024	10,5x
P/B 2024	1,3x

Diễn biến giá cổ phiếu



Nguồn: Bloomberg, SSI Research



6

HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ TRONG THÁNG 9



STT	Mã CP	Giá mục tiêu cơ bản	Giá tại đầu ngày ra báo cáo 06/09/2024	Giá tại ngày 30/09/2024	Tăng/Giảm	Biên động giá trong tháng
VNIndex			1268,2	1287,9	1,6%	
1	DPR	47,6	40,7	43,3	6,5%	
2	CTG	38,5	35	37	5,6%	
3	VLB	45,6	37,8	39,7	4,8%	
4	MWG	76	67,9	68,1	0,3%	
5	VNM	79,6	72,2	70,1	-2,9%	

Nguồn: SSI Research; Đơn vị: Nghìn đồng

Ghi chú: VNM - Trả cổ tức Đợt 1 năm 2024 bằng tiền 1500 đồng/cổ phiếu

- Trả cổ tức Đợt 4 năm 2023 bằng tiền 950 đồng/cổ phiếu

- Ngày GDKHQ: 24/09/2024

CAM KẾT PHÂN TÍCH

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

KHUYẾN NGHỊ

Mua: Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Khả quan: Ước tính tiềm năng tăng giá dưới 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Trung lập: Ước tính tiềm năng tăng giá tương đương so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Kém khả quan: Ước tính tiềm năng giảm giá dưới 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Bán: Ước tính tiềm năng giảm giá lớn hơn hoặc bằng 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Trong một số trường hợp, khuyến nghị dựa trên tiềm năng tăng giá 1 năm có thể được điều chỉnh lại theo ý kiến của chuyên viên phân tích sau khi cân nhắc một số yếu tố thị trường có thể làm ảnh hưởng đến giá cổ phiếu trong ngắn hạn và trung hạn.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

Các thông tin, tuyên bố, dự báo và dự đoán trong báo cáo này, bao gồm cả các ý kiến đã thể hiện, được dựa trên các nguồn thông tin mà SSI cho là đáng tin cậy, tuy nhiên SSI không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ của các thông tin này. Báo cáo không có bất kỳ thông tin nhạy cảm về giá chưa công bố nào. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này được đưa ra sau khi đã được xem xét kỹ càng và cẩn thận và dựa trên thông tin tốt nhất chúng tôi được biết, và theo ý kiến cá nhân của chúng tôi là hợp lý trong các trường hợp tại thời điểm đưa ra báo cáo. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần thông báo. Báo cáo này không và không nên được giải thích như một lời đề nghị hay lời kéo để đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. SSI và các công ty con và/ hoặc các chuyên viên, giám đốc, nhân viên của SSI và công ty con có thể có vị thế hoặc có thể ảnh hưởng đến giao dịch chứng khoán của các công ty được đề cập trong báo cáo này và có thể cung cấp dịch vụ hoặc tìm kiếm để cung cấp dịch vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty đó.

Báo cáo này không được sử dụng dưới bất kỳ mục đích thương mại nào, và không được công bố công khai trên báo chí hay bất kỳ phương tiện nào khác nếu không được sự đồng ý của SSI. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. SSI có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho SSI. SSI không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hay thiệt hại do hậu quả phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hay nội dung báo cáo này. Việc sử dụng bất kỳ thông tin, tuyên bố, dự báo, và dự đoán nào trong báo cáo này sẽ do người dùng tự quyết định và tự chịu rủi ro.



Trung tâm phân tích và tư vấn đầu tư

Hoàng Việt Phương

Giám đốc Trung Tâm phân tích và tư vấn đầu tư

phuonghv@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8729

Chiến lược thị trường

Nguyễn Quốc Bảo

Chuyên viên cao cấp Chiến lược đầu tư

baong1@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 28) 3636 3688 ext. 3059

Phân tích cổ phiếu KHCN

Ngô Thị Kim Thanh

Chuyên viên phân tích cao cấp

thanhntk@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 28) 3636 3688 ext. 3053

Vĩ mô

Thái Thị Việt Trinh

Chuyên viên phân tích cao cấp Vĩ mô

trinhhtt@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8720